

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2025

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tăng Tài Thủ**.

2. Bà **Thái Ánh Trinh**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà **Khổng Phúc Vĩnh Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Dương Thị X**, sinh năm 1987; ĐKTT: Khu vực Tân An, phường Thuận Hưng, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên hệ: Ấp Trường Phú B, xã Trường Long, thành phố Cần Thơ. – Xin vắng mặt

- **Bị đơn:** Ông **Phan Thành V**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu vực Tân An, phường Thuận Hưng, thành phố Cần Thơ. – Xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Thị X trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan Thành V tiến đến hôn nhân vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt (cũ) theo số đăng ký 191/2014 ngày 07/11/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau này xảy ra mâu thuẫn kéo dài do bất đồng quan điểm, không hợp về lối sống, tình cảm vợ

chồng không còn. Nay bà kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông V. Ngoài ra, bà yêu cầu được xét xử vắng mặt.

* Bị đơn ông Phan Thành V trình bày: Về hôn nhân ông thống nhất ý kiến trình bày của bà X về thời gian tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn phát sinh là do khi bà X đi lao động nước ngoài thì đến khoảng tháng 6/2025 bà X bỏ nhà đi và làm gì ông không biết. Nay ông vẫn còn thương vợ nhưng trường hợp bà X cương quyết ly hôn thì ông đồng ý và ông yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án triệu tập tham gia tố tụng.

Về con chung: Ông V, bà X thống nhất có 02 người con chung tên Phan Quốc D (giới tính: nam), sinh ngày 13/02/2012 và Phan Thị Kim T (giới tính: nữ), sinh ngày 28/4/2015. Khi ly hôn bà X, ông V thống nhất tiếp tục giao cả hai con chung cho ông V trực tiếp nuôi con, bà X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông V, bà X thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về hôn nhân – Công nhận bà Dương Thị X và ông Phan Thành V thuận tình ly hôn. Về con chung - giao cả hai con chung cho ông V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, bà X không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, đương sự xác định không có nên không đặt vấn đề giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn bà Dương Thị X và bị đơn ông Phan Thành V yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét bà Dương Thị X và ông Phan Thành V tiến tới hôn nhân vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, thường xuyên cự cãi nhưng vợ chồng không khắc phục được. Nay bà X xác định không còn tình cảm với ông V, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân và ông V cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà X. Xét vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nay bà X, ông V thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận cho bà Dương Thị X và ông Phan Thành V thuận tình ly hôn.

[3] *Về con chung*: Ông V, bà X có hai người con chung tên Phan Quốc D (giới tính: nam), sinh ngày 13/02/2012 và Phan Thị Kim T (giới tính: nữ), sinh ngày 28/4/2015. Khi ly hôn ông V, bà X thống nhất giao cả hai con chung cho ông V trực tiếp nuôi con, bà X không phải cấp dưỡng nuôi con và các con đều có nguyện vọng được sống với ông V; Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao cả hai con chung cho ông V trực tiếp nuôi con, bà X không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà X, ông V xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Dương Thị X đồng ý tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định.

[6] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 147, 238, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên án:**

1. Về hôn nhân: Công nhận bà Dương Thị X và ông Phan Thành V thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông bà có hai con chung tên Phan Quốc D (giới tính: nam), sinh ngày 13/02/2012 và Phan Thị Kim T (giới tính: nữ), sinh ngày 28/4/2015. Giao cả hai con chung cho ông Phan Thành V trực tiếp nuôi dưỡng; bà Dương Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà X không ai được quyền cản trở. Ông V, bà X được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị X phải chịu tiền án phí là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0000922 ngày 22/7/2025 được chuyển thành án phí; Như vậy, bà X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Cần Thơ;
- UBND phường Thuận Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Kim Hưng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

**Tăng Tài Thủ Thái Ánh
Trình Hoàng Thị Kim Hưng**